

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

Bà Nguyễn Thị Hoài,

- **Thư ký phiên toà:** Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Xue - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn Q, sinh năm 1986 tại Hải Dương; nơi cư trú: **Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn Q1 và bà: Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, **có mặt**.

- **Bị hại:** Anh **Nguyễn Năng X**, sinh năm 1987 (đã chết).

Sinh quán: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông **Nguyễn Năng Nh**, sinh năm 1952,

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1952

- Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1988,

Nơi cư trú đều ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Ông Nhạ, bà Mơ có *giấy ủy quyền* cho chị L tham gia tố tụng trước các cơ quan pháp luật trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan, **vắng mặt**.

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987, **có mặt**.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Văn Q có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20

giờ 40 phút ngày 14/12/2020, Q điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C- 325.27, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R- 141.11 hướng thị trấn T đi xã L, huyện T. Khi đi đến Km 2 + 500 đường 392C thuộc địa phận thôn C, xã L, Q điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường nhánh ra cánh đồng, nhưng do xe ô tô dài không thể đánh lái một lần được nên Q lùi xe, chỉnh lại hướng vuông góc với đường 392C để đi vào đường nhánh. Khi lùi xe Q không quan sát phía sau, không có tín hiệu cần thiết nên anh Nguyễn Năng X, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Đ, huyện T điều khiển xe mô tô BKS 34P4-4880 chở vợ là chị Trần Thị L, sinh năm 1988 đang đi trên phần đường bên phải đường 392C theo hướng thị trấn T đi xã L đã va chạm vào thành xe và bánh xe thứ 5 bên phải của sơ mi rơ mooc làm xe mô tô bị đổ, anh X và chị L ngã ra đường. Hậu quả, anh X tử vong trên đường đi cấp cứu, chị L bị thương nhẹ, xe mô tô hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 292/GĐPY ngày 21/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Năng X: Chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ, dập não).

Tại bản kết luận giám định số 9137/C09-P4 ngày 29/12/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Năng X gửi giám định có Ethanol (cồn), nồng độ Ethanol là 145,6mg/100ml máu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích qua hồ sơ số 05/TgT/HS ngày 14/01/2021, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận thương tích của chị Trần Thị L: Tồn thương cơ thể là 03%.

Tại Bản cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 16/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hiện quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn Q** từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn Q về cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị L không có yêu cầu bồi thường nào khác nên trách nhiệm dân sự không xét giải quyết.

Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 15C- 325.27, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R - 141.11 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH phát triển Thương mại vận tải T C; chiếc xe mô tô BKS 34 P4 -4880 là tài sản của anh Nguyễn Năng X. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ mooc, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo, giấy chứng nhận kiểm định xe sơ mi ro mooc, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô cho ông Hoàng Kim T là đại diện theo ủy quyền của

Công ty; trả lại xe mô tô BKS 34P4-4880, đăng ký xe mang tên Nguyễn Năng X, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Năng X, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, căn cước công dân mang tên anh Nguyễn Năng X cho chị Trần Thị L (là vợ của anh X) nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC số 660108001059 mang tên Ngô Văn Q do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng. Sau tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần, sức khỏe tổng số tiền 123.000.000đ cho gia đình bị hại; chị Trần Thị L đại diện gia đình không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ngô Văn Q. Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 14/12/2020, tại Km 2+500 đường 392C, thuộc địa phận thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, Q điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-325.27 kéo theo somi rơ mooc BKS 15R-141.11, lùi xe không đảm bảo an toàn, nên thành xe và phía ngoài trục bánh lốp số 5 bên phải của sơ mi rơ mooc đã va chạm với xe mô tô BKS 34P4-4880 do anh Nguyễn Năng X, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Đ, huyện T điều khiển chở vợ là chị Trần Thị L, sinh năm 1988 đi hướng thị trấn T đi xã L. Hậu quả anh X tử vong, chị L bị thương tích tổn hại 3% sức khỏe, xe mô tô bị hư hỏng.

[3]. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; khi lùi không đúng quy định, vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ: “*Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi*”. Có lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông với hậu quả một người bị chết, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi đã phạm. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 123.000.000đ cho gia đình bị hại. Trong vụ tai nạn giao thông bị hại cũng có một phần lỗi, khi tham gia giao thông, trong máu bị hại có nồng độ cồn và không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ “*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở*”, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; trước khi có hành vi vi phạm đều chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật và đảm bảo công tác phòng ngừa chung phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo có nghề lái xe là nguồn thu nhập chính, nên không cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 123.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của bị hại chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên vấn đề dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[7]. *Về vật chứng:* Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 15C- 325.27, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R -141.11 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH phát triển Thương mại vận tải TC; chiếc xe mô tô BKS 34 P4-4880 là tài sản của anh Nguyễn Năng X. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ mooc, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo, giấy chứng nhận kiểm định xe sơ mi rơ mooc, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô cho ông Hoàng Kim T là đại diện theo ủy quyền của Công ty; trả lại xe mô tô BKS 34P4-4880, đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Năng X, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, căn cước công dân mang tên anh Nguyễn Năng X cho chị Trần Thị L (là vợ của anh X) là có căn cứ nên không xem xét.

Xe ô tô đầu kéo BKS 15C- 325.27, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R -141.11 không bị thiệt hại gì, Công ty TNHH phát triển Thương mại vận tải TC không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Xe mô tô BKS 34P4-4880 là tài sản của anh X, chị L, chị L đại diện gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về sửa chữa xe, chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường về thương tích và tiền chi phí viện phí khi chị điều

trị tại bệnh viện, nên không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng FC số 660108001059 mang tên Ngô Văn Q do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/7/2016, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt **Ngô Văn Q 12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/5/2021.

Giao bị cáo Ngô Văn Q về cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Ngô Văn Q từ ngày 11/5/2021.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Ngô Văn Q 01 giấy phép lái xe hạng FC số 660108001059 mang tên Ngô Văn Q do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/7/2016, hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/5/2021. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an Thanh Miện;
- CQTHAHS Công an Thanh Miện;
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Quang Khuyến

